TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THĂNG BÌNH** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **320**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 14-9-2023
"V/v: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THĂNG BÌNH, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Võ VănThể

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Nguyễn Thị Liên

+ Ông Nguyễn Công Phúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Trương Hồng Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 171/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2023 về việc*"Ly hôn và tranh chấp về nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 68/2023/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1980

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn H, sinh năm 1982

Cùng trú tại: Tổ 1, thôn T, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - chị Nguyễn Thị N trình bày: chị và anh Nguyễn H kết hôn vào năm 2011 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Thăng Bình trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị sống tại TP Hồ Chí Minh một thời gian thì về quê sinh sống. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do anh H rượu chè cờ bạc và chửi mắng, đánh đập chị. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 đến nay và không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Chị nhận thấy không còn tình cảm với anh H nên xin ly hôn.

Về con chung: chị và anh H có 02 con chung là Nguyễn Gia B, sinh ngày 19.5.2011 và Nguyễn Gia K, sinh ngày 24.5.2014. Từ khi vợ chồng ly thân các con chung sống với chị N; vì vậy chị yêu cầu được nuôi 02 con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn – anh Nguyễn H: Không hợp tác với Tòa án, vắng mặt tại tất cả các phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, phiên hòa giải và tại các phiên tòa nên không có ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn vắng mặt tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa là không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân Gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn với anh Nguyễn H và giao 02 cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 19.5.2011 và Nguyễn Gia K, sinh ngày 24.5.2014 cho chị N nuôi dưỡng; về cấp dưỡng nuôi con chị N không yêu cầu nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nơi cư trú của anh Nguyễn H tại tổ 1, thôn T xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam. Chị N yêu cầu ly hôn và nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, quan hệ pháp luật giải quyết là *"Ly hôn và tranh chấp nuôi con"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn – anh Nguyễn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh H tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có tổ chức đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, chị N và anh H sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn; theo chị N nguyên nhân là do anh thường xuyên rượu chè cờ bạc và chửi mắng đánh đập chị. Nay chị nhận thấy không còn tình cảm với anh H và vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau nên chị yêu cầu được ly hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh H đều vắng mặt, không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Hiện nay, chị N và anh H đã không còn chung sống với nhau. Điều này thể hiện mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng giữa anh chị không thể

hòa giải được, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của chị N là có căn cứ cần chấp nhận và áp dụng các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị N được ly hôn.

[3]. Về con chung: Chị N và anh H có 02 con chung tên Nguyễn Gia B, sinh ngày 19.5.2011 và Nguyễn Gia K, sinh ngày 24.5.2014. Chị N có nguyện vọng được nuôi con, trong quá trình giải quyết vụ án anh H vắng mặt nên không có ý kiến gì về con chung. Hiện nay, hai con chung đang do chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Vì vậy, để đảm bảo cho sự phát triển về mọi mặt của 02 cháu Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình, xử giao 02 cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 19.5.2011 và Nguyễn Gia K, sinh ngày 24.5.2014 cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Anh Anh có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[5]. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[6]. Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[7]. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị N về việc *"Ly hôn và tranh chấp về nuôi con"*.

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn với anh Nguyễn H.

2. Về con chung: Giao 02 cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 19.5.2011 và Nguyễn Gia K, sinh ngày 24.5.2014 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai có quyền cản trở. Vì lợi ích của con, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng mà chị N đã nộp theo Biên lai thu

tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006396 ngày 06 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam
- VKSND huyện Thăng Bình;
- Chi cục THADS huyện Thăng Bình;
- UBND xã Bình Tú, huyện Thăng Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Văn Thể

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**